



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

Số 26.00553
26.391/2DV

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

02/4/2026
Trang 1/2

- Đơn vị gửi mẫu : CÔNG TY CỔ PHẦN THỐNG NHẤT
Lô A1, đường 2A, KCN Bàu Xéo, xã Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
- Vị trí lấy mẫu : Tại bể gom Khu trung tâm Dịch vụ KCN Bàu Xéo
- Tên mẫu : Nước thải
- Ký hiệu mẫu : NT1
- Ngày lấy mẫu : 09/3/2026
- Ngày nhận mẫu : 10/3/2026
- Thời gian thử nghiệm : 09/3/2026 - 02/4/2026
- Thời gian lưu mẫu : 05 ngày kể từ ngày trả kết quả
- Kết quả : Xem trang 2/2

PHỤ TRÁCH PHÒNG PTTN

Dương Thị Thanh Phương

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Phạm Thị Phương Lan

- Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được đo đạc, thử nghiệm
- Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản
- Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng



SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI

518-520 Đồng Khởi, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai
Điện thoại: 0251 3895673 – Fax: 0251 3894080

PHIẾU KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

02/4/2026

Trang 2/2

STT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp thử	Kết quả
1	pH ⁽¹⁾⁽²⁾		TCVN 6492:2011	7,04
2	Tổng chất rắn hòa tan (TDS) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	HDCV TB-73:2020	338
3	BOD ₅ (20°C) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 5210 B:2023	7
4	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	TCVN 6625:2000	10
5	Amoni (tính theo N) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	TCVN 6179-1:1996	0,18
6	Nitrat (tính theo N) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-NO ₃ ⁻ E:2023	6,53
7	Phosphat (tính theo P) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	TCVN 6202:2008	2,43
8	Sulfua (S ²⁻) ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 4500-S ²⁻ B&D:2023	<0,1
9	Dầu mỡ động thực vật ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	SMEWW 5520 B&F:2023	<3
10	Chất hoạt động bề mặt ⁽¹⁾⁽²⁾	mg/L	TCVN 6622-1:2009	<0,06
11	Coliform ⁽¹⁾⁽²⁾	MPN/ 100 mL	SMEWW 9221 B:2023	2,4x10 ⁵

Chú thích:

HDCV : Hướng dẫn công việc

SMEWW : Standard Methods for the Examination of Water and Wastewater

(1) : Thông số được chứng nhận Vimcerts 003

(2) : Thông số được công nhận VILAS

- Các kết quả thử nghiệm trong phiếu này chỉ có giá trị đối với mẫu được đo đạc, thử nghiệm
- Phiếu kết quả thử nghiệm này không được sao trích một phần nếu không được sự đồng ý của Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai bằng văn bản
- Hết thời gian lưu mẫu, Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng